

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁP MƯỜI  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/DS-ST  
Ngày 17 - 10 - 2018  
“V/v: Tranh chấp đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Kim Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Văn Thanh .

2. Ông Lê Văn Vững.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Sang – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10 tháng 10 và ngày 17 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự đã thụ lý số: 69/2017/DS-ST, ngày 20 tháng 02 năm 2017, về việc: “Tranh chấp Đòi lại tài sản”, theo Quyết định hoãn phiên tòa số 128/2018/QĐST - DS, ngày 20 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Nguyễn Văn M, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện T, Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện T, Đồng Tháp.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Thị Đ (G), sinh năm 1976.

2. Cao Hoàng L, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện T, Đồng Tháp.

(Chị Đ ủy quyền cho anh L).

Theo văn bản ủy quyền ngày 22/3/2017.

3. Phạm Thị A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện T, Đồng Tháp.

(Chị A ủy quyền cho anh M).

Theo văn bản ủy quyền ngày 04/5/2017.

Anh M, anh L có mặt tại phiên tòa.

Anh P có đơn xin xét xử vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M trình bày:** Vào ngày 29/10/2012(al), anh P có tham gia hội do chị A làm đầu thảo, anh P tham gia một phần hội 3.000.000 đồng, có 24 thành viên, anh P đóng được 12 lần thì chị A bẻ hội, vì anh P là cháu vợ nên anh thỏa thuận trả cho anh P 20.000.000 đồng tiền anh P đóng hội cho vợ anh, anh P có làm biên nhận. Sau đó, anh nghe nói anh P tham gia hội nhưng không đóng trực tiếp cho chị A mà đưa tiền cho chị Đ, chị Đ không đóng hội cho vợ anh. Nay, anh yêu cầu anh P và chị Đ trả số tiền gốc 20.000.000 đồng và lãi từ ngày 01/12/2013 đến ngày 01/11/2016 là 7.000.000 đồng, tổng cộng 27.000.000 đồng.

Ngày 02/8/2018, anh M có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu anh P, chị Đ trả tiếp số tiền lãi từ ngày 02/11/2016 đến ngày 02/7/2018 là 20.000.000đ x 1% x 20 tháng = 4.000.000 đồng. Tổng cộng 31.000.000 đồng.

**Theo tờ tự khai ngày 17/3/2017, anh Nguyễn Hoàng P trình bày:** Năm 2012, anh có nhờ chị Đ là cô ruột tham gia dùm 1 chân hội 3.000.000 đồng do chị A làm đầu thảo. Mỗi tháng chị A báo số tiền hội cho chị Đ, chị Đ báo lại cho anh, rồi anh gọi cho chị Đ đóng lại cho chị A. Sau khi đóng được 10 lần thì chị Đ nói chị A bị bẻ hội, không khai nữa. Vài tháng sau, anh lên nhà chị A hỏi tiền hội của anh tính sao, anh và chị A, anh M gặp nhau bàn bạc và hứa trả cho anh 20.000.000 đồng, đưa trước cho anh 10.000.000 đồng còn 10.000.000 đồng hứa tới cắt lúa xong trả. Sau khi cắt lúa xong trả cho anh 10.000.000 đồng, tổng cộng anh nhận 2 lần là 20.000.000 đồng. Nay, anh M yêu cầu anh trả lại 20.000.000 đồng anh không đồng ý.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đ có anh Lâm làm đại diện và anh L trình bày:** Vào ngày 29/10/2012 (al), chị Đ có tham gia dùm cho anh P 01 phần của dây hội 3.000.000 đồng, do chị A làm đầu thảo, chị đóng được 10 lần mỗi lần 1.500.000 đồng, đến lần thứ 11 thì chị A ngưng không khai hội nữa, chị có hỏi chị A hội của P tính sao, chị A nói đồng ý trả lại cho P phần tiền hội là 20.000.000 đồng, đưa trước cho anh P 10.000.000 đồng và hẹn mùa Đông xuân năm 2015 đưa tiếp cho P 10.000.000 đồng còn lại. Từ đó chị không biết gì nữa. Nay, anh M yêu cầu chị cùng P trả 27.000.000 đồng, chị Đ không đồng ý.

**Chị A ủy quyền cho anh M trình bày:** Vào ngày 29/10/2012 (al), chị có mở dây hội 3.000.000 đồng, một tháng khai một lần, có 24 người tham gia. Trong đó, có Nguyễn Hoàng P và Nguyễn Thị Đ mỗi người một phần. Mỗi lần

khui hụi, anh P không trực tiếp nộp tiền cho chị mà gửi cho chị Đ nộp thay, nhưng chị Đ không nộp lý do chị còn nợ tiền chị Đ, chị Đ đang thừa chị tại Tòa án, khi nào Tòa án giải quyết sẽ trừ lại. Nhưng, đến khi Tòa án giải quyết không đề cập số tiền trên, cho rằng là vụ kiện riêng, buộc chị phải trả đủ số tiền mà chị nợ chị Đ, không trừ vào số tiền hụi mà anh P đã gửi cho chị Đ nộp hụi cho chị. Đến khi chị tuyên bố bể hụi thì anh Nguyễn Văn M (chồng chị) có trả cho anh P 20.000.000 đồng. Vì anh P không nộp tiền hụi mà gửi cho chị Đ, chị Đ không nộp cho chị. Anh M đã thôi hụi cho P là tiền của anh M. Riêng chị không có thỏa thuận gì với P. Nay, anh M khởi kiện P đòi 20.000.000 đồng là quyền của anh M. Trong vụ kiện này chị không có ý kiến.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Anh Nguyễn Văn M, anh Cao Hoàng L chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của anh M đòi anh P, chị Đ trả tiền gốc 20.000.000 đồng, lãi từ ngày 01/12/2013 đến ngày 02/7/2018 là 11.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 23/11/2016 và các chứng khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các đương sự là Tranh chấp dân sự đòi lại tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, anh M yêu cầu anh P, chị Đ trả lại số tiền gốc 20.000.000 đồng và tiền lãi 11.000.000 đồng, tổng cộng 31.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, anh M nộp cho Tòa án biên nhận ngày 26/11/2016 có chữ ký của anh P.

Anh M cho rằng, căn cứ để anh đòi anh P, chị Đ trả số tiền 20.000.000 đồng là vì:

+ P có quan hệ bà con, thấy P có hoàn cảnh khó khăn, nên khi chị A tuyên bố bãi nại anh đứng ra thôi nại, nhưng anh không biết là P không trực tiếp đóng tiền cho A mà gọi chị Đ, chị Đ lại không nộp cho chị A. Anh thôi nại cho P trước khi chị Đ khởi kiện chị A ở vụ án trước, nhưng Tòa án giải quyết không khấu trừ cho anh.

+ Khi trả tiền cho P, anh và chị A ly thân nên không bàn bạc, mà anh tự ý trả.

Xét lời trình bày trên của anh M là chưa phù hợp bởi lẽ:

- Căn cứ vào Bản án án số 05 ngày 19/6/2015 của Tòa án huyện Tháp Mười xét xử vụ án thụ lý số 158/2014/DS-ST ngày 17/4/2014 về việc tranh chấp nại và vay giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Đ và bị đơn Phạm Thị A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hoàng P. Tại phần nhận thấy:

+ Chị A trình bày: Chị đã đăng lãi cho chị Đ tổng số tiền 105.000.000đ bao gồm: Đưa tiền mặt 57.000.000đ, tiền dây nại khai ngày 29/10/2012 phần của chị Đ 18.000.000đ và trừ tiền dây nại khai ngày 29/10/2012 phần của P 30.000.000đ, để đăng cho số tiền vay 20.000.000đ, nhưng chị Đ không đăng cho chị. Đến khi chị bãi nại thì P có đến gặp và nói lấy 20.000.000 đồng, chị đồng ý và có đưa cho P 10.000.000đ còn 10.000.000đ chị hẹn đến đông xuân 2015 trả hết. Chị có làm đơn yêu cầu khấu trừ lãi vào phần vốn nhưng chị không có gì chứng minh.

+ Anh P trình bày: Anh có nhờ chị Đ tham gia dùm 01 phần nại 3.000.000đ, khai ngày 29/10/2012 do chị A làm đầu thảo, anh đưa cho chị Đ tổng cộng khoản 15.000.000 đồng. Sau đó, chị A không tiếp tục khai nại thì anh gặp chị A để thương lượng, chị A hứa trả 20.000.000 đồng anh đồng ý. Anh đã nhận của chị A 10.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng hứa đến thu hoạch đông xuân 2015 trả tiếp. Nên anh không yêu cầu chị A trả 10.000.000 đồng trong vụ kiện này.

Xét lời trình bày của chị Đ và anh P phù hợp nhau. Sau khi chị A ngừng nại hai bên có gặp nhau thương lượng thỏa thuận mức thôi nại. Anh M cho rằng trả nhầm cho P là không đúng, vì ý chí khi thôi tiền cho P anh biết P có tham gia nại do chị A làm đầu thảo, nghĩ là chỗ gia đình thân thuộc, chị A ngừng nại anh là chồng nên đứng ra trả là điều đương nhiên. Còn việc anh cho rằng chị Đ không có đóng nại chỉ là lời trình bày của anh, chị Đ không thừa nhận và anh không có gì chứng minh. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án trước, anh M không đề cập số tiền này, để yêu cầu P trả lại. Chỉ có phần trình bày của chị A cho rằng chị Đ không đóng nại phần của chị Đ và phần của P nhờ Đ tham gia dùm, mà trừ căn vào lãi của phần chị vay 20.000.000 đồng. Việc trình bày này không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Còn việc anh M cho rằng khi trả tiền cho P thì anh và chị A ly thân nên không bàn bạc mà anh tự ý trả là không có. Vì chị A cho rằng khi anh trả tiền cho P thì anh chị vẫn còn sống chung. Điều này chứng tỏ lúc trả tiền cho P anh và chị A đều biết. Cụ thể trong vụ kiện này, mặc dù anh và chị A đã ly hôn có Quyết

định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 142/2016/QĐST – HNGĐ, ngày 27/7/2016 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, nhưng chị A vẫn ủy quyền cho anh, vẫn trao đổi nội dung trình bày tức là chị A vẫn tin tưởng anh.

Xét, yêu cầu của anh M đòi anh P và chị Đ liên đới trả số tiền gốc 20.000.000đ và lãi 11.000.000đ là không có căn cứ, bởi lẽ giữa anh và chị Đ không có liên quan gì, chị Đ không vay hay nhận bất cứ khoản tiền nào từ anh. Còn anh P có tham gia hội, chị A thừa nhận và đồng ý trả cho anh P 20.000.000đ, anh M đã đưa, anh P làm biên nhận xem như đã hoàn thành.

Do đó, xét yêu cầu của anh M là chưa có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với số tiền lãi, tại phiên tòa anh M yêu cầu tính lãi từ ngày 01/12/2013 đến ngày 02/7/2018 là chưa phù hợp vì đây là quan hệ đòi lại tài sản không phát sinh từ quan hệ vay tài sản, pháp luật không quy định tính lãi suất, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu của anh M đòi anh P, chị Đ trả số tiền gốc 20.000.000 đồng và lãi 11.000.000 đồng nên anh M nộp (31.000.000 đồng x 5% ) là 1.550.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

\* Không chấp nhận yêu cầu của anh M đòi anh P, chị Đ liên đới trả số tiền gốc 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng ) và lãi 11.000.000đ (Mười một triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.550.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 675.000 đồng theo lai thu số 09869, ngày 15/02/2017 và 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000082 ngày 02/8/2018, tổng cộng: 975.000 đồng. Anh M nộp tiếp 575.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn M, anh Cao Hoàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Nguyễn Hoàng P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi anh Phong cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự huyện;
- Đường sự;
- Lưu: HSVA (Oanh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đinh Kim Oanh**